UBND HUYỆN ĐAK ĐOA
BAN CHỈ ĐẠO ĐỀ ÁN 06

Số: 09 /BCĐ
V/v tuyên truyền các phương thức khai thác, sử dụng thông tin thay cho việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đak Đoa, ngày 01 tháng 02 năm 2023

Kính gửi:
- Công an huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- Bảo hiểm xã hội huyện;
- Ban Chỉ huy quân sự huyện;
- Chi cục thuế khu vực Đak Đoa - Mang Yang;
- Chi cục thống kê khu vực Mang Yang - Đak Đoa;
- Chi cục thi hành án huyện;
- Các Ngân hàng đứng chân trên địa bàn huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện;
- Điện lực Đak Đoa;
- UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 02/BCĐ ngày 13/01/2023 của Ban Chỉ đạo đề án 06 tỉnh về việc tuyên truyền các phương thức khai thác, sử dụng thông tin thay cho việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú. Ban Chỉ đạo đề án 06 huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện các nội dung sau.

1. Thường xuyên tổ chức kiểm tra đối với các địa điểm tiếp công dân, Bộ phận một cửa giải quyết các thủ tục hành chính về việc triển khai áp dụng các phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân thay thế việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú. Tổ chức hướng dẫn lực lượng trực tiếp tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, các Văn phòng công chứng … về 07 phương thức thay thế Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú, tài liệu hướng dẫn trên mã Qrcode để đảm bảo nắm rõ và xác định sử dụng phương thức gì để thay thế.

2. Phổ biến, quán triệt, tuyên truyền cho toàn bộ cán bộ, chiến sỹ, đảng viên, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên tại các cơ quan, đơn vị, trường học và hướng dẫn cho người dân, bạn bè về 07 phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân thay thế việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú.

3. Ban Chỉ đạo đề án 06 cấp xã, thôn, làng, tổ dân phố, tổ chuyển đổi số cộng đồng, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn, giải đáp các vướng mắc của người dân liên quan đến 07 phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân thay thế việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú.

4. Mọi khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện, các đơn vị, địa phương hướng dẫn công dân liên hệ với **tổng đài số 1900.0368**, tìm hiểu thông tin qua mạng xã hội Facebook: **Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư** (facebook.com/ttdldc) hoặc wedsite: https://tailieuhuongdan.dean06.vn.

(Gửi kèm tài liệu hướng dẫn và các hình ảnh tuyên truyền về các phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân thay thế việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú).

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện; báo cáo kết quả về Công an huyện – Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo đề án 06 huyện trong báo cáo định kỳ tháng (*trước ngày 15 hàng tháng*) để tổng hợp báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND huyện;
- Thành viên Ban Chỉ đạo đề án 06 huyện;
- Bưu điện huyện Đak Đoa;
- Lưu VT, NC.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK ĐOA T. GIA LAI

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phạm Minh Trung

UBND TỈNH GIA LAI
BAN CHỈ ĐẠO ĐỀ ÁN 06

Số: 02/BCĐ

V/v tuyên truyền các phương thức khai thác, sử dụng thông tin thay cho việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 13 tháng 01 năm 2023

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh; Cục Thống kê tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Gia Lai;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh;
- Điện lực Gia Lai; Liên minh Hợp tác xã tỉnh Gia Lai;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; văn bản số 2262/BCĐ ngày 12/9/2022 của Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh về Phối hợp triển khai thi hành Luật Cư trú năm 2020 hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương về 07 phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân thay việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Thường xuyên tổ chức kiểm tra đối với các điểm tiếp dân, Bộ phận một cửa tiếp dân giải quyết các thủ tục hành chính về việc triển khai áp dụng các phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân thay thế việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú. Tổ chức hướng dẫn lực lượng trực tiếp tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, các văn phòng công chứng… về 07 phương thức thay thế Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú, tài liệu hướng dẫn trên mã Qrcode để đảm bảo nắm rõ và xác định sử dụng phương thức gì để thay thế.

2. Phổ biến, quán triệt, tuyên truyền cho toàn bộ cán bộ, chiến sỹ, đảng viên, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên tại các cơ quan, đơn vị, trường học và

hướng dẫn cho người dân, bạn bè về 07 phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân thay thế việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú.

3. Chỉ đạo Ban Chỉ đạo Đề án 06 cấp xã, thôn, làng, tổ dân phố, Tổ Chuyển đổi số cộng đồng, cán bộ công chức, viên chức, đảng viên tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn, giải đáp các vướng mắc của người dân liên quan đến 07 phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân thay thế việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú.

4. Mọi khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện, các đơn vị, địa phương hướng dẫn công dân liên hệ với ***Tổng đài số 1900.0368***, tìm hiểu thông tin qua mạng xã hội Facebook: ***Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư*** (facebook.com/ttdldc) hoặc wedsite: **https://tailieuhuongdan.dean06.vn**.

(Gửi kèm tài liệu hướng dẫn và các hình ảnh tuyên truyền về các phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân thay thế việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú).

Đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan quan tâm triển khai thực hiện; báo cáo kết quả về Công an tỉnh – Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo trong báo cáo định kỳ tháng (trước ngày 15 hàng tháng) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên (phối hợp);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Trưởng Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh (báo cáo);
- Thành viên Ban Chỉ đạo Đề án 06;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: TT.BCĐ(CAT-PC06).

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH
Trung tá Ksor H'Bơ Khắp

07 Các phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân trên thẻ Căn cước công dân gắn chíp hoặc trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thay cho việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tra cứu, khai thác thông tin cá nhân qua chức năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia để khai thác, sử dụng thông tin về cư trú khi giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Cơ sở pháp lý:

(1) Theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 37/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân thì Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ công tác quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thông qua việc kết nối, chia sẻ thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cổng dịch vụ công quốc gia, cổng dịch vụ công Bộ Công an, Hệ thống thông tin một cửa cấp tỉnh hoặc khai thác bằng văn bản; Công dân khai thác thông tin của mình trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng văn bản yêu cầu cung cấp thông tin hoặc thông qua dịch vụ nhắn tin, cổng dịch vụ công quốc gia, cổng dịch vụ công Bộ Công an.

(2) Theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thì cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công **phải tra cứu, khai thác thông tin cá nhân qua chức năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia** để giải quyết thủ tục hành chính.

Như vậy, khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm thực hiện **tra cứu, khai thác thông tin của người nộp hồ sơ qua chức năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư**

Trường hợp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính chưa kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thì yêu cầu công dân tra cứu, khai thác thông tin cá nhân của mình qua cổng dịch vụ công quốc gia để ghi nhận và lưu trữ thông tin về cư trú trong hồ sơ thủ tục hành chính. Công dân tra cứu, khai thác thông tin cá nhân của mình theo các bước sau:

Bước 1: Công dân truy cập Cổng dịch vụ công theo địa chỉ: **https://dichvucong.dancuquocgia.gov.vn**

Bước 2: Đăng nhập tài khoản/ mật khẩu truy cập *(sử dụng tài khoản Cổng DVC quốc gia)*; xác thực nhập mã OTP được hệ thống gửi về điện thoại.

Bước 3: Tại trang chủ, truy cập vào chức năng "Thông tin công dân" và nhập các thông tin theo yêu cầu: Họ và tên, số định danh cá nhân, ngày sinh, số điện thoại, mã xác nhận. Sau đó, nhấn Tìm kiếm.

Thông tin cơ bản công dân sẽ hiện thị trên màn hình gồm: Họ, chữ đệm và tên khai sinh; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Nơi đăng ký khai sinh; Quê quán; Nơi thường trú; Số định danh cá nhân; Số chứng minh nhân dân.

2. Công dân có thể sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chíp điện tử là giấy tờ pháp lý chứng minh thông tin về cá nhân, nơi thường khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự

Cơ sở pháp lý: Theo quy định tại Điều 3 và Điều 20 Luật Căn cước công dân, căn cước công dân thể hiện thông tin cơ bản về lai lịch, nhận dạng của công dân; Thẻ Căn cước công dân là giấy tờ tùy thân của công dân Việt Nam có giá trị chứng minh về căn cước công dân của người được cấp thẻ để thực hiện các giao dịch trên lãnh thổ Việt Nam; Khi công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đó không được yêu cầu công dân xuất trình thêm giấy tờ khác chứng nhận các thông tin cá nhân, nơi thường trú.

Như vậy, người dân có thể sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chíp là một loại giấy tờ pháp lý chứng minh thông tin cá nhân, nơi thường trú khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công. Cơ quan, tổ chức, cá nhân ***không được yêu cầu công dân xuất trình thêm các giấy tờ khác chứng nhận các thông tin đã có trên thẻ căn cước công dân gắn chíp khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.***

Các thông tin trên mặt thẻ Căn cước công dân, gồm: Số Căn cước công dân (chính là số định danh cá nhân); Ảnh chân dung; Họ, chữ đệm và tên khai sinh; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Quốc tịch; Quê quán; Nơi thường trú; Ngày, tháng, năm hết hạn; Đặc điểm nhân dạng; Vân tay; Ngày, tháng, năm cấp thẻ; Họ, chữ đệm và tên, chức danh, chữ ký của người cấp thẻ.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị đầu đọc mã QRcode trên thẻ Căn cước công dân đã được kết nối trực tuyến với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để khai thác, sử dụng thông tin về cư trú khi giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Cơ sở pháp lý:

(1) Điều 3 Thông tư số 06/2021/TT-BCA ngày 23/01/2021 của Bộ Công an quy định về mẫu thẻ CCCC: "a) Mặt trước thẻ CCCD gồm các thông tin: ...; **mã QR**; b) mặt sau thẻ CCCD gồm các thông tin sau: ....; **chíp điện tử**"

(2) Theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy

khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thì cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công **phải khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng hình thức sử dụng thiết bị đầu đọc mã QRCode trên thẻ Căn cước công dân gắn chíp điện tử để ghi nhận và lưu trữ thông tin công dân** trong hồ sơ thủ tục hành chính.

Như vậy, khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công sử dụng thiết bị đọc mã QRcode trên thẻ căn cước công dân *(theo tiêu chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành tại Quyết định số 46/QĐ-TTDT ngày 18/01/2022 ban hành hướng dẫn yêu cầu kỹ thuật cơ bản đối với thiết bị đọc mã QRCode)* để ghi nhận và lưu trữ thông tin công dân được hiển thị trên thiết bị trong hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, ***không được yêu cầu công dân xuất trình thêm các giấy tờ khác chứng nhận các thông tin đã có trên thẻ căn cước công dân gắn chip khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.***

Các thông tin trong mã QRCode được hiển thị trên thiết bị đọc mã QRCode gồm: Số CCCD; số CMND 9 số; Họ và tên; Ngày sinh; Giới tính; Nơi thường trú; Ngày cấp CCCD.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị đầu đọc chíp trên thẻ Căn cước công dân đã được kết nối trực tuyến với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để khai thác, sử dụng thông tin về cư trú khi giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Cơ sở pháp lý:

(1) Điều 3 Thông tư số 06/2021/TT-BCA ngày 23/01/2021 của Bộ Công an quy định về mẫu thẻ CCCC: "a) Mặt trước thẻ CCCD gồm các thông tin: ...; **mã QR**; b) mặt sau thẻ CCCD gồm các thông tin sau: ....; **chíp điện tử**"

(2) Theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thì cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công **phải khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng hình thức sử dụng thiết bị đầu đọc chíp trên thẻ Căn cước công dân gắn chíp điện tử để ghi nhận và lưu trữ thông tin công dân** trong hồ sơ thủ tục hành chính.

Như vậy, khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công sử dụng thiết bị đọc chíp trên thẻ căn cước công dân *(theo tiêu chuẩn ICAO)* để ghi

nhận và lưu trữ thông tin công dân được hiển thị trên thiết bị trong hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, ***không được yêu cầu công dân xuất trình thêm các giấy tờ khác chứng nhận các thông tin đã có trên thẻ căn cước công dân gắn chíp khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.***

Các thông tin trong chíp điện tử được hiển thị trên thiết bị đọc chíp gồm: Họ, chữ đệm và tên khai sinh; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Quê quán; Dân tộc; Tôn giáo; Quốc tịch; Nơi thường trú; Họ, chữ đệm và tên của cha, mẹ, vợ hoặc chồng; Số chứng minh đã được cấp; Ngày cấp; Ngày hết hạn (của thẻ CCCD); Đặc điểm nhận dạng; Ảnh chân dung; Trích chọn vân tay; Số thẻ Căn cước công dân (số định danh cá nhân).

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thể tra cứu thông tin cá nhân thông qua tài khoản định danh điện tử của công dân được hiển thị trong ứng dụng VNeID để sử dụng thông tin về cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Cơ sở pháp lý: Theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử quy định "việc sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 có giá trị tương đương như việc sử dụng thẻ Căn cước công dân trong thực hiện các giao dịch có yêu cầu xuất trình thẻ Căn cước công dân". Theo đó, các thông tin căn cước công dân, thông tin dân cư được tích hợp hiển thị trên ứng dụng VNeID để người dân, cơ quan, tổ chức sử dụng để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và các giao dịch của người dân; các doanh nghiệp, tổ chức kết nối trực tiếp với hệ thống định danh xác thực điện tử của Bộ Công an hoặc thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử theo trình tự, thủ tục quy định để xác thực tài khoản định danh điện tử hoặc khai thác thông tin liên quan khi người dân có yêu cầu.

Như vậy, khi công dân tra cứu, xuất trình thông tin cá nhân, nơi thường trú hiển thị trên ứng dụng VNeID, cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính ghi nhận và lưu trữ thông tin này trong hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, ***không được yêu cầu công dân xuất trình thêm các giấy tờ khác chứng nhận các thông tin đã có trên ứng dụng VNeID khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.***

Các thông tin hiển thị trên ứng dụng VNeID gồm: Số CCCD; Họ và tên; Ngày sinh; Giới tính; Quốc tịch; Quê quán; Nơi thường trú; CCCD có giá trị đến; Đặc điểm nhận dạng; Ngày cấp, Số điện thoại.

6. Công dân có thể sử dụng giấy Xác nhận thông tin về cư trú để chứng minh thông tin cá nhân, nơi cư trú khi không thể khai thác, sử dụng được thông tin cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

Cơ sở pháp lý:

(1) Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 và khoản 3 Điều 33 Luật Cư trú thì công dân có quyền được cơ quan đăng ký cư trú trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú của mình xác nhận thông tin về cư trú khi có yêu cầu;

(2) Theo quy định tại Điều 17 Thông tư 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú thì công dân yêu cầu xác nhận thông tin về cư trú có thể trực tiếp đến cơ quan đăng ký cư trú trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú của công dân để đề nghị cấp xác nhận thông tin về cư trú hoặc gửi yêu cầu xác nhận thông tin về cư trú qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an, Cổng dịch vụ công quản lý cư trú; Thời hạn giải quyết tối đa là 03 ngày làm việc.

(3) Theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thì trường hợp không thể khai thác được thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ quan có thẩm quyền, cán bộ công chức, viên chức được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính có thể yêu cầu công dân nộp bản sao hoặc xuất trình giấy xác nhận thông tin về cư trú (giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú).

Để được cấp giấy xác nhận thông tin về cư trú, công dân có thể trực tiếp đến cơ quan đăng ký cư trú trong cả nước để đề nghị cấp giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc gửi yêu cầu xác nhận thông tin về cư trú qua dịch vụ công trực tuyến khi cần thiết. Cơ quan đăng ký cư trú sẽ cấp giấy xác nhận thông tin về cư trú cho công dân dưới hình thức văn bản hoặc văn bản điện tử theo yêu cầu của công dân.

Khi công dân xuất trình bản sao hoặc xuất trình giấy xác nhận thông tin về cư trú thì không được yêu cầu công dân xuất trình thêm các giấy tờ khác chứng nhận các thông tin đã có trên giấy xác nhận thông tin về cư trú khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Mẫu giấy Xác nhận thông tin về cư trú (mẫu CT07 ban hành kèm Thông tư số 56/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an) gồm các thông tin, cụ thể: Số định danh cá nhân; Họ, chữ đệm và tên khai sinh; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Quê quán; Dân tộc; Tôn giáo; Quốc tịch; Nơi thường trú; Nơi tạm trú; Nơi ở hiện tại; Họ tên chủ hộ, số định danh chủ hộ và Quan hệ với chủ hộ; Họ, chữ đệm và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, số định danh cá nhân của các thành viên hộ gia đình và quan hệ với chủ hộ.

7. Công dân có thể sử dụng giấy Thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để chứng minh thông tin cá nhân, nơi cư trú khi không thể khai thác, sử dụng được thông tin cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 37/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân thì ngay sau khi xác lập được số định danh cá nhân cho công dân, cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư có văn bản thông báo cho công dân về số định danh cá nhân đã được xác lập và các thông tin của công dân hiện

có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Căn cứ quy định trên, Bộ Công an đã chỉ đạo thực hiện cấp Thông báo số định danh và thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho 100% người dân chưa được cấp CCCD trên toàn quốc để người dân sử dụng giải quyết các thủ tục hành chính, các giao dịch dân sự cần chứng minh nơi cư trú của công dân.

Như vậy, khi công dân xuất trình giấy Thông báo số định danh cá nhân thì không được yêu cầu công dân xuất trình thêm các giấy tờ chứng minh thông tin cá nhân khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Các thông tin trên Thông báo số định danh cá nhân: Họ, chữ đệm và tên khai sinh; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Nơi đăng ký khai sinh; Quê quán; [(6)] Dân tộc; Tôn giáo; Quốc tịch; Tình trạng hôn nhân; Nơi thường trú; Nơi ở hiện tại; Quan hệ với chủ hộ; Nhóm máu; Họ, chữ đệm và tên, của cha, mẹ; Số định danh cá nhân./.

HƯỚNG DẪN CÔNG DÂN TỰ TRA CỨU, KHAI THÁC THÔNG TIN CÁ NHÂN MÌNH QUA CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Bước 1: Công dân đăng nhập vào địa chỉ website **https://dichvucong.dancuquocgia.gov.vn/**

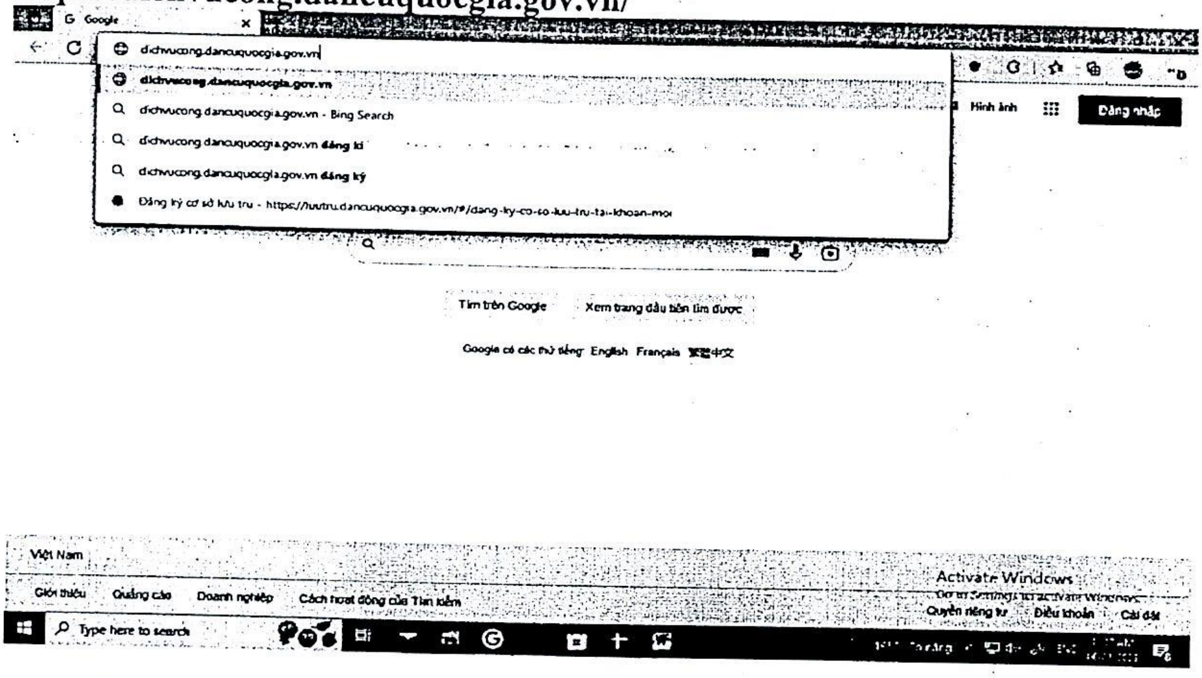

Bước 2: Đăng nhập mật khẩu, tài khoản truy cập (sử dụng tài khoản Cổng dịch vụ công quốc gia); xác thực bằng cách nhập mã OTP được hệ thống gửi vào điện thoại hoặc sử dụng tài khoản định danh VNeID để đăng nhập

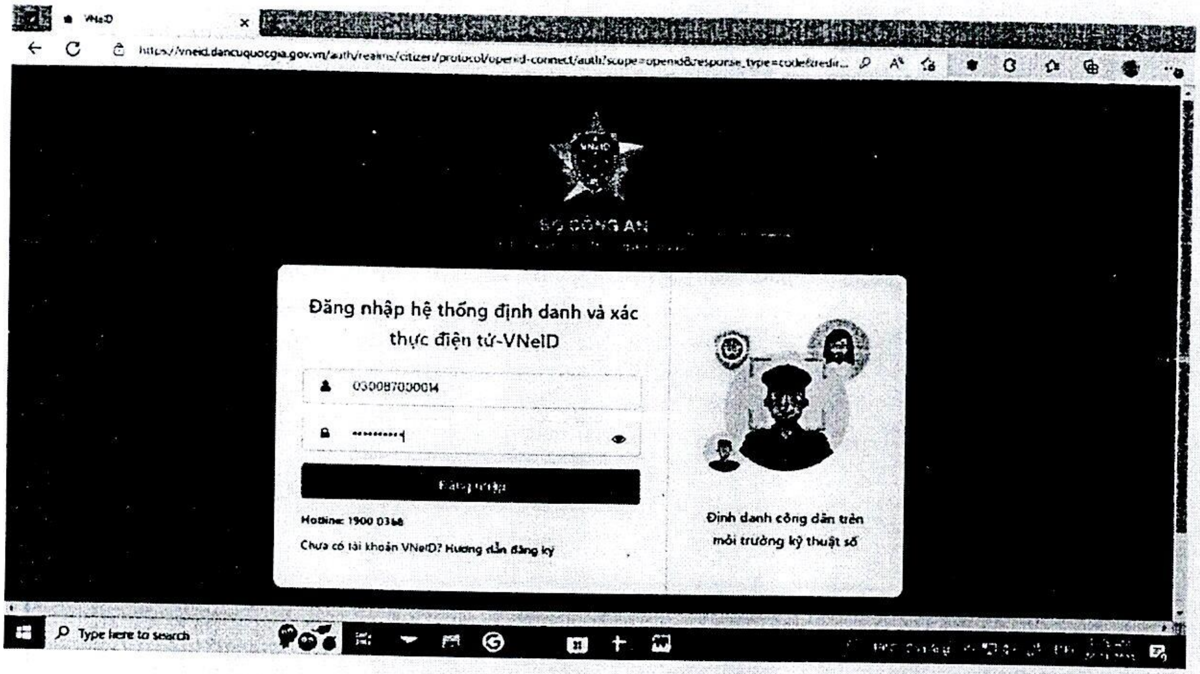

Bước 3: **Tại trang chủ truy cập vào chức năng tra cứu thông tin công dân**

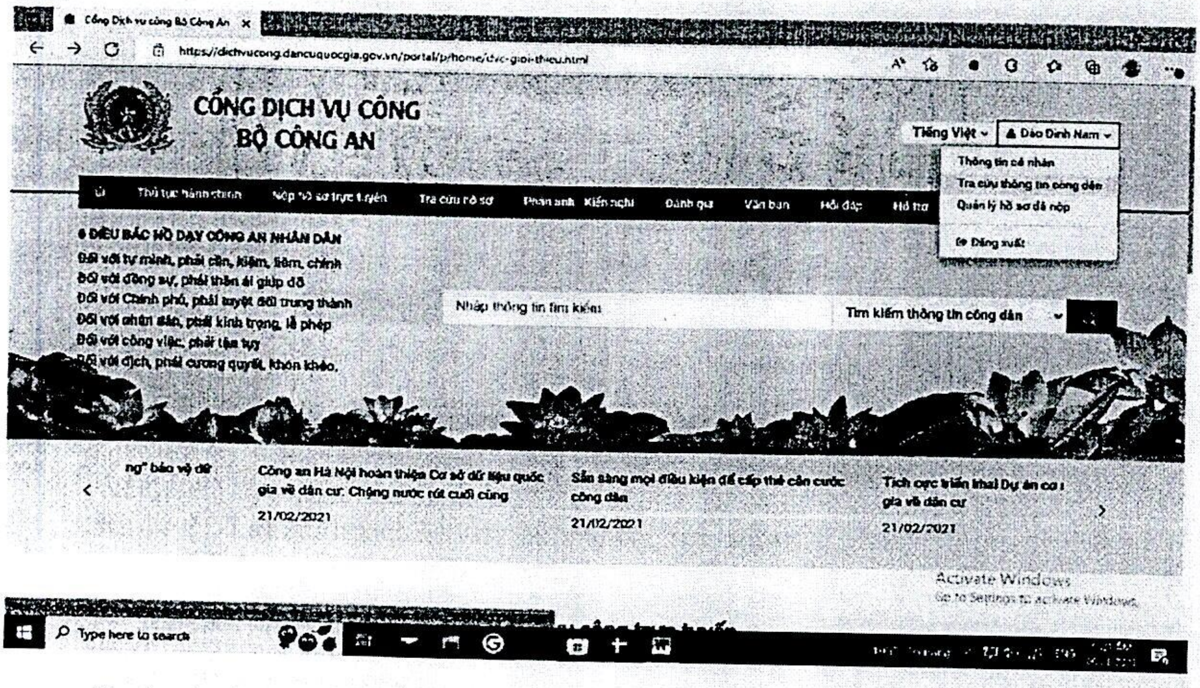

Bước 4: Công dân điền các thông tin bắt buộc (Có nút sao màu đỏ) và mã xác nhận để khai thác thông tin của mình

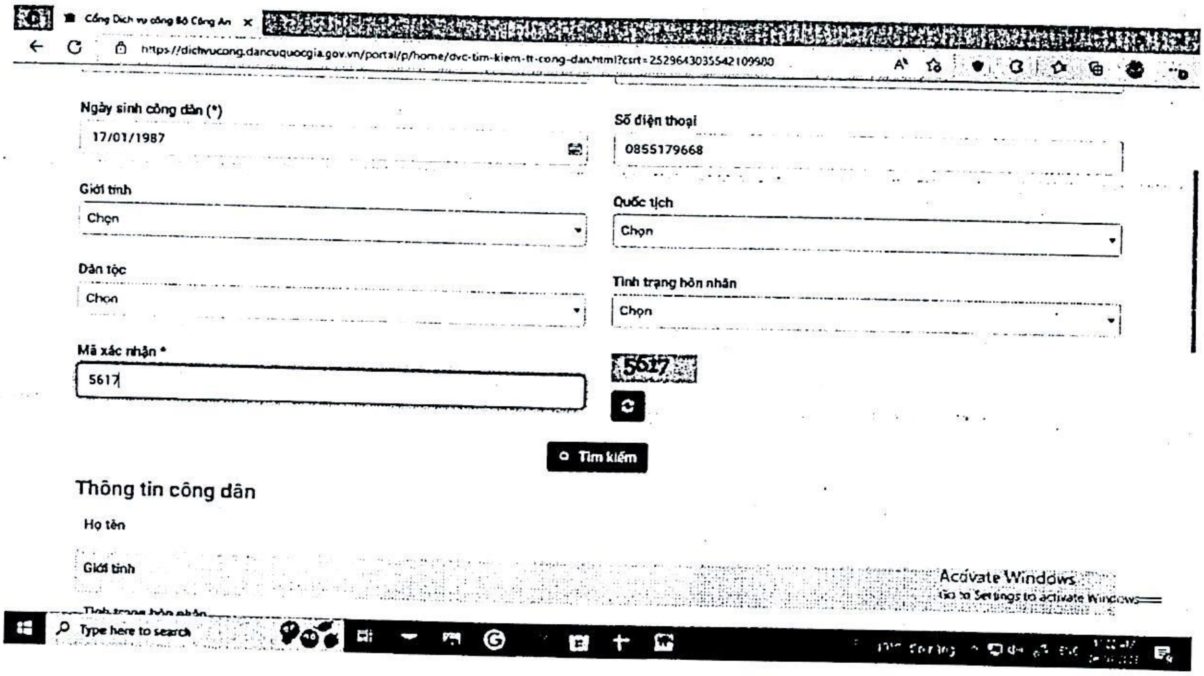

Bước 5: Thông tin công dân hiển thị trên màn hình

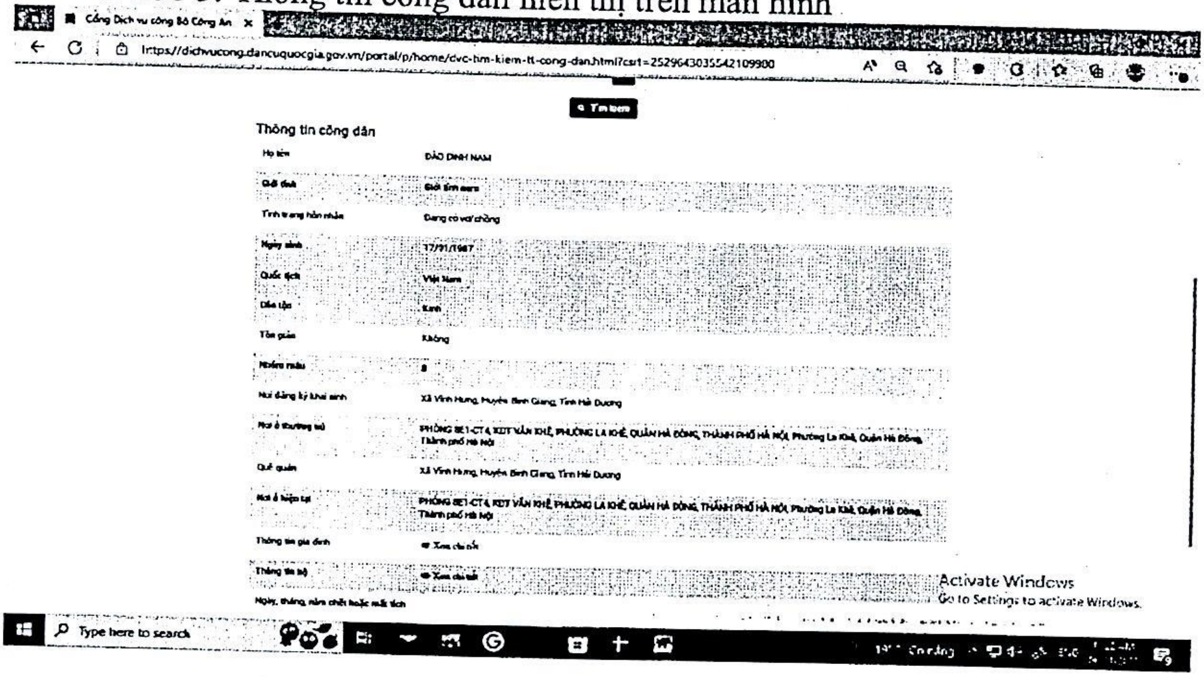

HƯỚNG DẪN KIỂM TRA DANH TÍNH SỐ TRÊN HỆ THỐNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TP HỒ CHÍ MINH

Đăng nhập vào chương trình theo link https://motcua.tphcm.gov.vn/

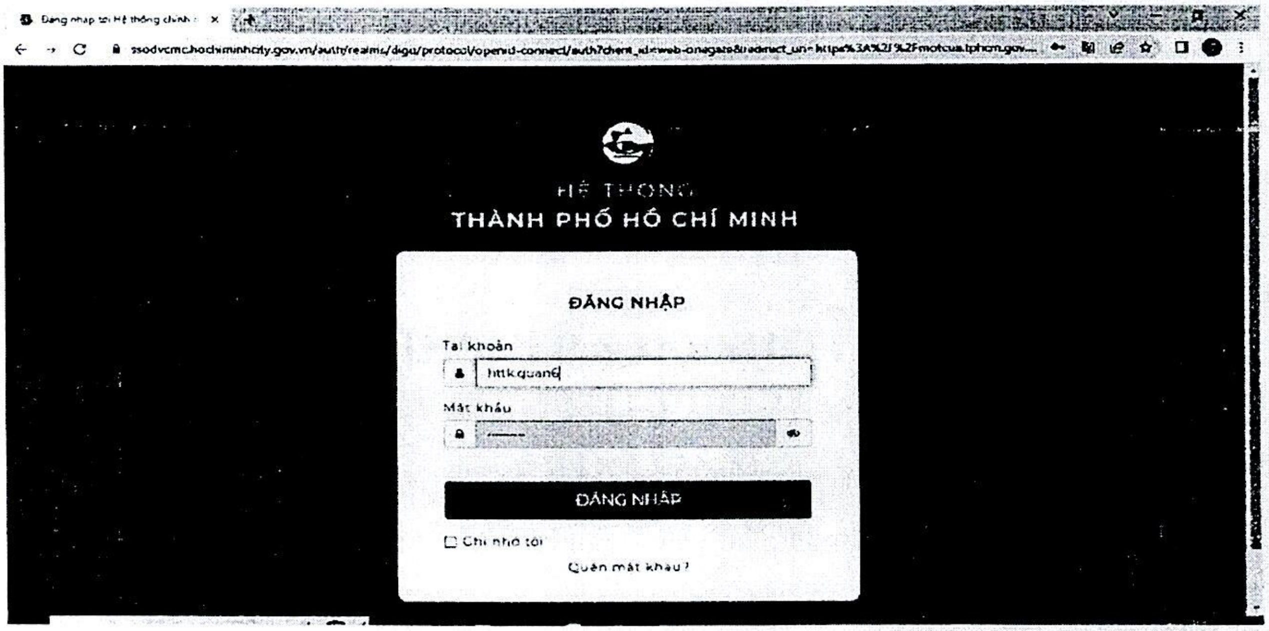

Dùng tài khoản của cán bộ đăng nhập vào hệ thống

1. Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp:

Chọn nút “tiếp nhận hồ sơ “ chọn thủ tục hành chính cần thực hiện bấm nút “tiếp nhận”

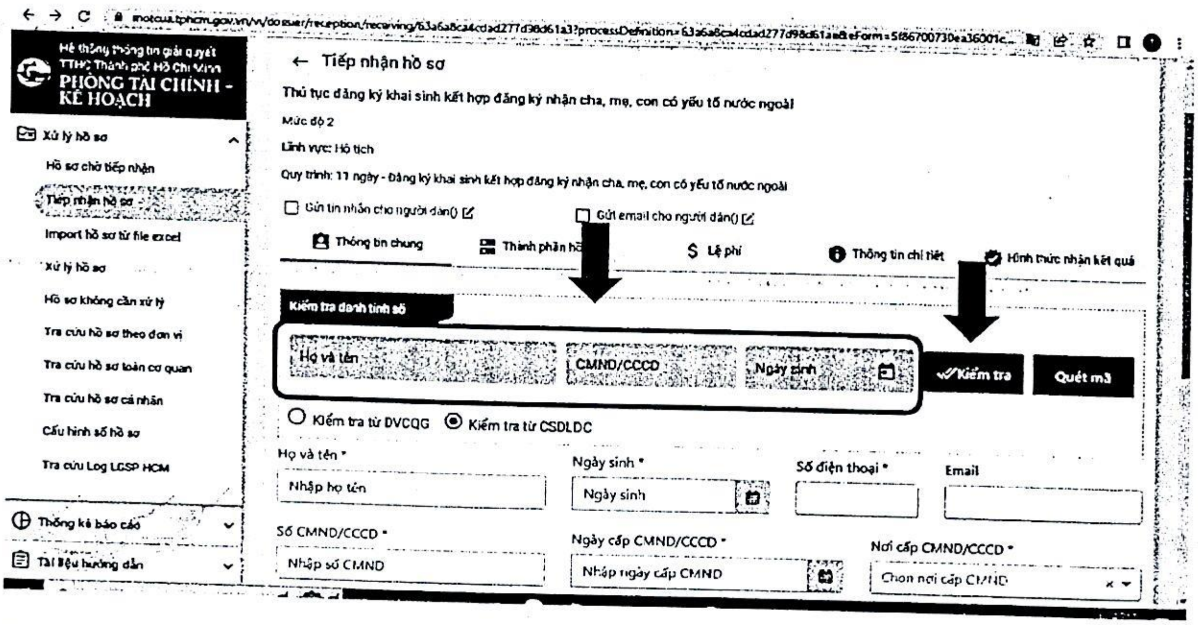

Chọn nút “kiểm tra từ CSDLDC” nhập thông tin vào ô “Họ và tên”, “CMND/CCCD”, “Ngày sinh”. Sau đó bấm nút “Kiểm tra”

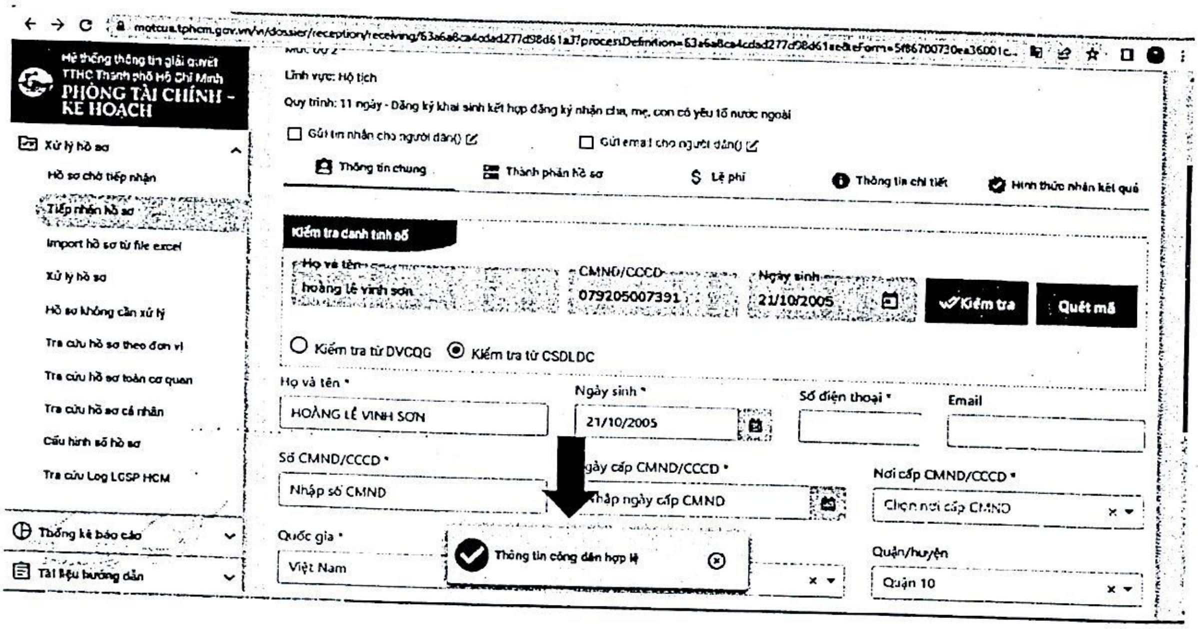

Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin của công dân trên CSDLDC và trả kết quả địa chỉ của công dân và hiện lên thông tin “Thông tin hợp lệ” nếu dữ iệu trùng khớp với CSDLDC.

2. Trường hợp nhận hồ sơ trực tuyến

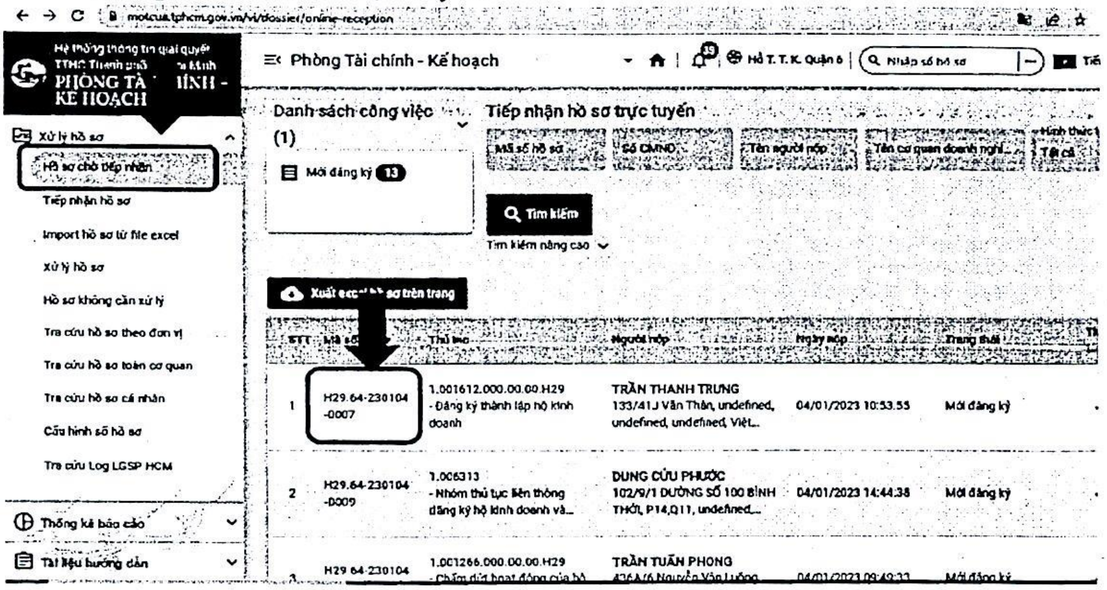

Chọn thủ tục hành chính muốn xử lý

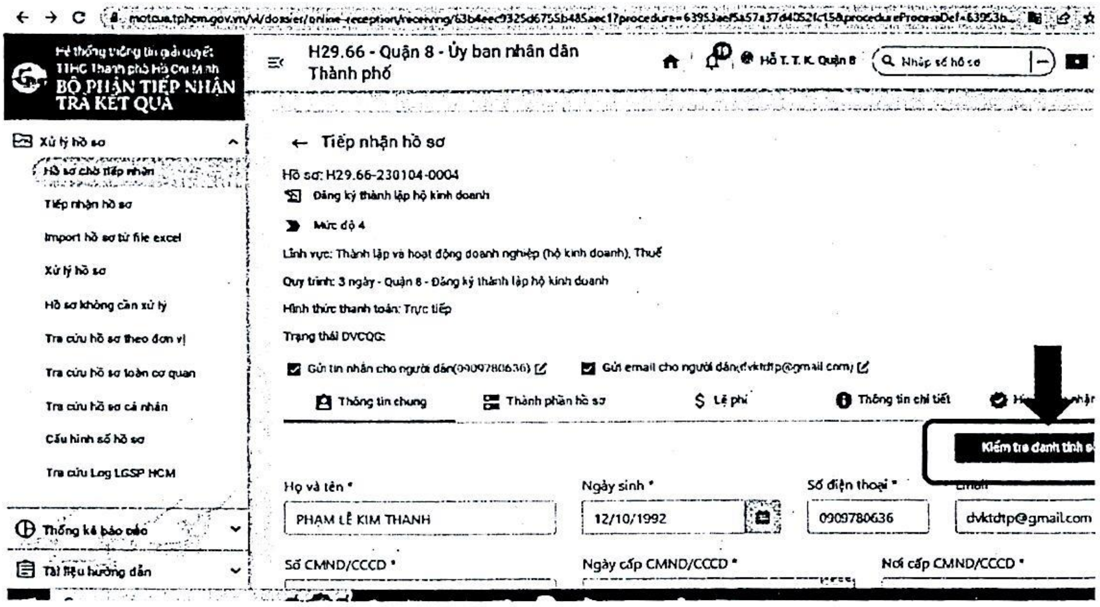

Bấm vào nút “Kiểm tra danh tính số”

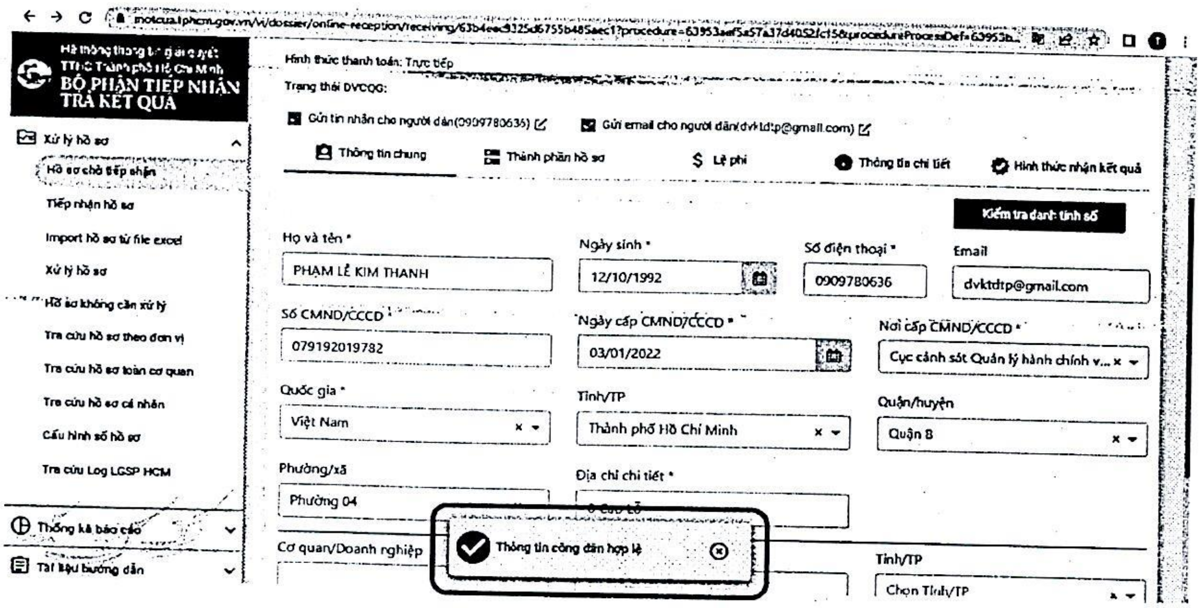

Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin của công dân trên CSDLDC và trả kết quả “Thông tin hợp lệ” nếu dữ iệu trùng khớp với CSDLDC.

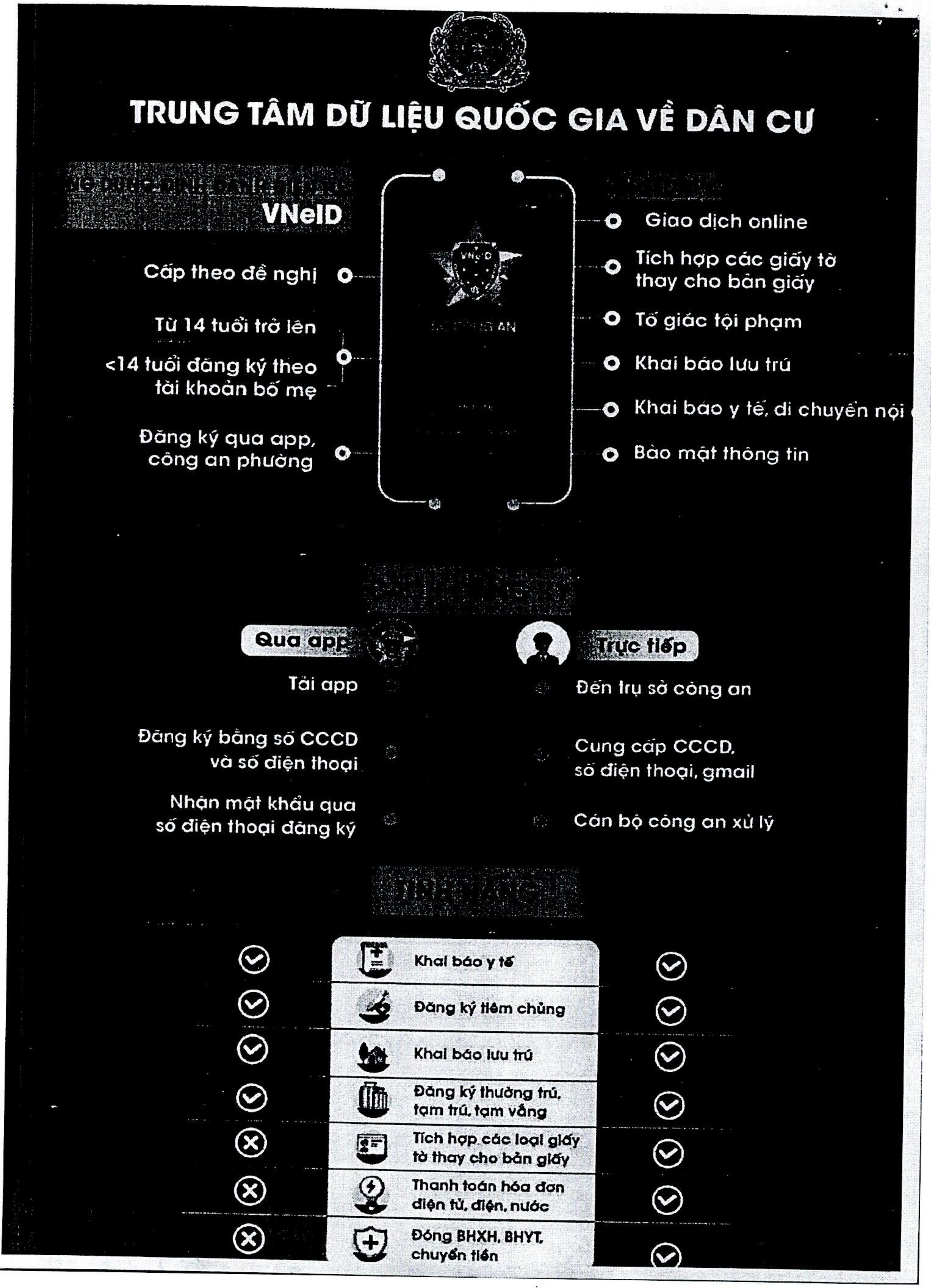
TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ
VNeID
Cấp theo đề nghị
Từ 14 tuổi trở lên
<14 tuổi đăng ký theo tài khoản bố mẹ
Đăng ký qua app, công an phường
Giao dịch online
Tích hợp các giấy tờ thay cho bản giấy
Tố giác tội phạm
Khai báo lưu trú
Khai báo y tế, di chuyển nội
Bảo mật thông tin
Qua app
Tải app
Đăng ký bằng số CCCD và số điện thoại
Nhận mật khẩu qua số điện thoại đăng ký
Trực tiếp
Đến trụ sở công an
Cung cấp CCCD, số điện thoại, gmail
Cán bộ công an xử lý
Khai báo y tế
Đăng ký tiêm chủng
Khai báo lưu trú
Đăng ký thường trú, tạm trú, tạm vắng
Tích hợp các loại giấy tờ thay cho bản giấy
Thanh toán hóa đơn điện tử, điện, nước
Đóng BHXH, BHYT, chuyển tiền

TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ

7 PHƯƠNG THỨC KHAI THÁC SỬ DỤNG THÔNG TIN CÔNG DÂN THAY CHO VIỆC XUẤT TRÌNH SỔ HỘ KHẨU, SỔ TẠM TRÚ

Tra cứu, khai thác thông tin cá nhân trực tuyến trong cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư

Sử dụng thẻ CCCD gắn chíp điện tử chứng minh thông tin cá nhân, nơi thường trú

Sử dụng thiết bị đọc mã QR - code trên thẻ CCCD có gắn chíp

Sử dụng thiết bị đọc chíp trên thẻ CCCD

Sử dụng thông tin tài khoản định danh điện tử mức 2 trên ứng dụng VNeID

Công dân khi cần giấy xác nhận về nơi cư trú
- Trực tiếp đến cơ quan đăng ký cư trú
- Gửi yêu cầu xác nhận qua Cổng dịch vụ công trực tuyến

Sử dụng thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư do Công an xã nơi công dân cư trú cấp